

BẢN NGÃ LÀ GỐC CỦA KHỔ ĐAU VÀ BẤT CÔNG

Trên cõi đời này, tất cả chúng ta dù lớn hay nhỏ, ai cũng như ai đều thấy mình (bản ngã) là quan trọng; cho mình là trung tâm của vũ trụ, nên xem thường mọi người và muốn mọi người quý trọng mình, hướng về mình. Đó là cái bệnh rất lớn làm cho con người đau khổ. Thế nên Phật thuyết giáo chỉ dạy cho chúng ta là phải buông xả kiến chấp về bản ngã, để thoát khỏi mọi khổ đau. Người chấp ngã chẳng những không thấu đạt chân lý mà còn đặt để ra nhiều điều bất công sai lầm khiến cho người vật phải khổ đau vì mình.

Người chấp ngã ở trường hợp nào cũng muốn hoàn cảnh theo mình, qui hướng về mình. Đối với thiên nhiên thì muốn thiên nhiên vì mình, lệ thuộc mình. Lúc tôi còn ở Chân Không, một hôm trời mưa tôi hỏi thị giả:

Đồ chú, mưa để làm gì ?

Thị giả đáp :

- Thừa Thầy, mưa để cho nhà nông làm ruộng.

Tôi cười, hỏi:

- Ngoài biển có ai làm ruộng đâu mà sao trời vẫn mưa ?

Thị giả không trả lời được.

Đa số chúng ta đều nghĩ trời mưa là để làm ruộng, trời nắng là để phơi lúa v.v... Tất cả cái gì cũng để cho chúng ta hết. Nên khi làm ruộng gặp trời nắng thì than trời, trách trời không thương mình. Ngược lại khi phơi lúa mà mưa thì cũng trách trời, có khi nổi giận với Trời nữa. Do chấp ngã mà nhiều người nói bậy nói càn, bởi thiên nhiên không chịu theo ý mình, không chịu theo công việc làm ăn của mình ! Đó là trời mưa để làm ruộng, trời nắng để phơi lúa. Rồi đến nước biển mặn để lấy muối, đất màu mỡ để trồng cây lấy trái, gió thổi để cho người mát... Do nghĩ tất cả mọi thứ đều để cho chúng ta, nên cái gì như ý thì chúng ta vui, trái lại thì chúng ta buồn giận. Quý vị hãy xem có phải con người bắt trời đất chịu theo ý mình không ? Như vậy thì bản ngã chúng ta bao lớn ?

- To vô kể ! Trời đất thiên nhiên mà cũng bắt qui hướng về mình, mình muốn cái gì thì trời đất phải chịu theo cái nấy. Bởi bản ngã to, nên không thấy được lẽ thật!

Đó là thiên nhiên đối với bản ngã, bây giờ sự vật đối với bản ngã. Bởi chấp ngã nên những con vật mà chúng ta nuôi, chúng ta bắt nó phải làm bổn phận với chúng ta. Ví dụ như nuôi chó là để giữ

nhà, nuôi gà trống là để gáy sáng báo thức, nuôi trâu để cày ruộng, nuôi ngựa để kéo xe v.v... Chúng ta nghĩ nuôi chó là để giữ nhà, kỳ thực khi nuôi nó, chúng ta đâu có giao ước với nó là lớn lên phải giữ nhà cho chúng ta và nó đã hứa khả. Nó hoàn toàn không biết gì về chuyện giữ nhà giữ cửa, đặc tính của chó thấy người lạ là sủa. Thấy chó sủa người lạ, chúng ta cho rằng chó giữ nhà cho mình. Nhà mình mình giữ là bổn phận của mình. Chó nó đâu có biết đồ mình cất chỗ nào để giữ ? Thế mà khi ăn trộm vô nhà lấy đồ, chó nó ngủ quên không sủa, thì sáng ra mắng chửi đánh đập con chó. Tại sao của mình mình không giữ, nhà mình mình không canh, khi mất đồ thì đánh chó mà không đánh mình ? Con gà cũng vậy, ở nhà quê có nhiều nhà không có đồng hồ, nhờ tiếng gà gáy đánh thức để lo công việc làm ăn. Hôm nào gà ngủ quên không gáy sáng, chủ nhà cũng ngủ quên, không dậy đúng giờ để gánh hàng ra chợ bán, rồi nổi giận chửi bới mấy con gà, mà không tự trách mình. Như vậy, có phải chúng ta đặt mọi sự vật lệ thuộc vào chúng ta một cách quá đáng không ?

Khi thấy bản ngã là trên hết, thì chúng ta không nhận định được lẽ thật, không biết cái nào hợp là hợp lý. Nghĩ nói làm rất bất công, xằng bậy, cho rằng gà vịt tôm cá v.v... sanh ra là để cho con người ăn, nuôi sống con người, nên nói: “Vật dưỡng nhơn”.

Thật sự thì các con thú có đồng ý đem mạng sống nuôi mạng người không ? Khi quý vị bắt gà làm thịt nó có giãy giụa kêu la không ? Rõ ràng con gà sợ hãi, giãy giụa tỏ thái độ phản đối, vì không muốn mất mạng sống. Nhưng vì không thể chạy thoát nên đành chịu chết, chớ nó đâu có vui lòng đem mạng sống đãi cho người ăn ! Rồi đến những con thú lớn như con heo, con bò... Khi đem nó ra giết, nó giãy giụa kêu rống, nào có vui vẻ sẵn sàng hiến thân cho người ăn đâu ! Tóm lại tất cả những sinh vật không phải tự nó muốn đem thân dâng cho người ăn. Nhưng vì nhu cầu thèm muốn của con người, nên con người bắt nó làm thức ăn, chớ không ai đặt để loài vật nuôi loài người mà nói “vật dưỡng nhơn”.

Nếu đặt ngược lại câu nói đó lại là “nhơn dưỡng vật” thì quý vị nghĩ sao ? Chắc chắn là không đồng ý. Bằng chứng là con muỗi con rệp chích người lấy chút máu để sống, thì người không cho, hoặc đuổi đi hoặc đập chết. Để thấy người không chấp nhận quan niệm “nhơn dưỡng vật”, thì loài vật nào chịu “vật dưỡng nhơn” ? Loài vật dù mạng sống nhỏ nhoi, nhưng nó vẫn ham sống sợ chết, song vì sức yếu không chống cự nổi nên đành chịu chết để loài người ăn thịt vậy. Đó là những vật yếu, nhỏ, bây giờ đến những vật có thân lớn mạnh hơn loài người, như con cọp, con sư tử, cá mập... Khi cọp, sư tử thấy người nó cho là mối của nó nên nó vồ để ăn thịt. Người chống cự không lại trốn không thoát, thì

bị nó ăn thịt để nuôi mạng sống nó. Như vậy quý vị có thừa nhận lý thuyết “nhơn dưỡng vật” thì vật cũng không chấp nhận thuyết “vật dưỡng nhơn”. Nếu thú biết nói tiếng người, chắc chắn là nói cãi lại, hoặc kiện thưa đến toà, chớ không chịu thua đâu ! Loài người bắt công quá ! Loài vật đâu có thừa nhận cho loài người ăn thịt nó, vậy mà loài người tự đặt để loài vật phải nuôi loài người, để rồi ăn thịt nó cho ngon miệng, không chút lòng hối hận thương tiếc !

Trong cuộc sống này chẳng ai nuôi ai hết, chẳng qua loài mạnh dùng sức bắt ép các vật nhỏ yếu để mà ăn. Đó là một lẽ thật không chối cãi. Hiểu như vậy, thì khi bắt một con vật làm thức ăn, chúng ta phải biết rằng chúng ta đã dùng sức mạnh cướp đoạt mạng sống của nó, để lợi dưỡng cho mình, chớ không phải chính nó tự nguyện hy sinh nuôi mình. Có nghĩ như vậy, chúng ta mới giảm thiểu sự lạm dụng máu thịt của chúng sanh. Và, khi ăn cũng có chút lòng xót thương cho thân phận yếu hèn của nó. Để thấy quan niệm “vật dưỡng nhơn” không phải là chân lý mà do người đặt để ra. Đó là bản ngã con người đối với thiên nhiên và đối với sinh vật.

Sau đây là bản ngã của con người đối với con người. Thế thường, con người hay coi trọng bản ngã của mình, nên khi có thể lực liền đặt ra nhiều điều luật vô lý, tạo sự bất công giữa con người với con người. Xưa ở Ấn Độ, trước thời Phật ra đời, người Ấn Độ đặt ra luật Ma nu, luật này chia loài người ra làm bốn hạng: Giòng Bà-la-môn tức là giới tu sĩ có nhiều quyền lợi hơn hết. Kế đó là giòng Sát-đế-lợi tức là giới võ sĩ gồm vua quan. Kế nữa là giòng Vệ-xá tức giới thương mại thợ thuyền. Thấp nhất là giòng Thủ-đà-la, gồm những người nghèo khổ hạ tiện làm tôi mọi cho ba hạng người trên. Người đặt ra luật lệ đó là ai ? Có phải những người có học khôn lanh, lợi dụng thế lực sẵn có của mình mà đặt để như thế, nhằm bảo vệ cho giai cấp của mình sống yên ổn, để thọ hưởng những quyền lợi sung mãn, bắt những giai cấp bất hạnh khác phải phụng sự tôn kính mình ? Do đâu mà họ bày ra như vậy ? Có phải là do cái bản ngã của họ không ? Như vậy, tất cả mọi bất công trong xã hội đều nhằm mục tiêu thỏa mãn bản ngã của con người chớ không có lý do gì khác.

Xưa thời quân chủ phong kiến, các ông vua tự xưng là Thiên tử - con trời - Họ quan niệm trời sanh ra muôn vật, nên trời là trên hết, mà con trời thì quyền thế không ai bằng. Bởi vậy làm vua muốn giết ai thì giết, muốn phong ai làm quan thì phong, muốn cất chức ai thì cất. Không ai có thể ngăn cản, không ai có quyền làm trái lại ý muốn của vua, nếu có ai làm trái ý là phạm tội khi quân, bị án tử hình hoặc tru di tam tộc. Đó là những bất công do người có thể lực đặt ra, để khống chế những người không thể lực, chỉ vì nhằm thỏa mãn bản ngã của họ, để

làm các việc mà không ai dám kêu ca, phản đối. Đó là quan niệm hết sức sai lầm do si mê chấp ngã mà ra.

Muốn phá bỏ cái mê chấp ấy, chúng ta phải làm sao ? Phật dạy con người muốn được an vui hạnh phúc phải ứng dụng lý nhân duyên vào cuộc sống. Lý nhân duyên là một lẽ thật. Từ thiên nhiên cho đến sinh vật trên cõi đời này, đều tùy thuộc vào lý nhân duyên. Người đời vì không thấy không hiểu nên sanh ra quan niệm chấp ngã sai lầm tự làm khổ mình và làm khổ người vật xung quanh. Nếu hiểu thấu lý nhân duyên thì chúng ta không còn chấp ngã nữa. Chẳng hạn như hiện tượng trời mưa là do nước bốc thành hơi, hơi nước gặp lạnh tụ lại thành mưa rơi nước xuống. Bất cứ chỗ nào đủ nhân đủ duyên như vậy thì có mưa, không lựa là biển hay ruộng hay núi rừng. Rồi như cái nhà do nhiều duyên tập hợp mà thành, như gạch, cát, ciment, tole, gỗ, công thợ v.v... tập hợp lại đúng hệ thống thì thành cái nhà. Phân tán những thành phần này ra thì cái nhà không có. Rõ ràng cái nhà không thật, nhưng vì thói quen của con người thất vật gì cũng cho là thật, rồi chấp nó là của mình của người, sanh ra mọi phiền não. Chính ngay bản thân con người cũng do nhân duyên mà thành. Dở dĩ thân này có ra là do tinh cha huyết mẹ hợp lại rồi thân thức gá vào thành thai mẹ, được nuôi dưỡng bằng tứ đại qua thức ăn nước uống hơi thở và hơi ấm của người mẹ. Khi thai nhi ra đời, cũng tiếp tục dưỡng nuôi bằng tứ đại là sữa, cơm, nước... cho đến khi trưởng thành. Người thành nhân rồi dần dần đi đến già chết, sắc thân tan hoại, tứ đại trở về với tứ đại. Vậy thân này có thật là ta không ? - Do duyên hợp mà có, duyên tan thì rã rời, không tìm thấy cái ta ở đồng thịt hay ở vũng máu hay ở khúc xương... Nhưng vì chúng ta mê không thấy được lẽ thật; cho thân này là thật nên mới chấp ngã. Vì thân này không thật nên khi duyên tụ thì thành, có ta; khi duyên tan thì hoại, ta mất. Vậy mới biết : cái ta này là cái ta thuộc về duyên. Nếu thuộc về duyên thì không thật. Đó là chúng ta dùng trí tuệ quan sát thấy tất cả pháp đều do duyên. Thân người có là do duyên, vạn vật có cũng do duyên.

Kinh A-hàm Phật dạy: “Thấy được lý nhân duyên là thấy chánh pháp hay thấy đạo”, đó là người có trí tuệ. Vạn vật trên cõi đời này có ra là do nhân duyên sanh. Vì chúng ta không thấy không biết nên nhận định sai lầm, đặt nó thế này, thấy nó thế kia, rồi sống một cách mù quáng tà vạy, sanh ra bao nhiêu thứ phiền não khổ đau.

Nói thân người, thân thú, mọi cảnh vật... đều do nhân duyên sanh, tất cả đều không thật; có người hoang mang thắc mắc: Thân người không thật thì sống để làm gì ? Cảnh không thật thì làm ăn chi cho cực nhọc ? Thôi thì ngồi treo cổ, nhip đùi, thổi sáo, chơi, chờ chết... Người nghĩ như thế là chưa hiểu lý nhân duyên. Lý nhân duyên chỉ cho

chúng ta thấy rõ lẽ thật. Khi đã thấy rõ lẽ thật thì chúng ta có nhiều lợi ích lớn. Chúng ta sẽ làm chủ được mình, chuyển đổi con người của chúng ta từ tầm thường thấp kém trở nên cao thượng tốt đẹp, chuyển đổi hoàn cảnh từ xấu thành tốt, chuyển đổi sự vật từ dở thành hay. Ví dụ như thau nước, chúng ta muốn cho nó đọng lại thành khối thì tạo duyên lạnh, muốn bốc thành hơi thì tạo duyên nóng, muốn nước ở thể lỏng thì tạo duyên ấm, nước nó không cố định, tùy theo duyên mà nó thay đổi. Con người cũng vậy, đang là người tầm thường muốn trở nên người cao thượng, thì phải tạo duyên tốt là gần thầy sáng, bạn lành, thường đọc kinh sách, chăm chỉ tu hành. Ngược lại nếu muốn bê tha sa đọa, thì cứ la cà trà đình, tửu điểm, giao du với bạn ác thì sẽ thành người xấu, người hèn.

Như vậy, thấu suốt được lý nhân duyên thì con người không còn chấp ngã, không làm những chuyện cuồng dại nữa. Chúng ta sẽ nỗ lực vươn lên và tự tin nơi mình có khả năng tạo dựng một cuộc sống cho chính mình, và thực hiện sở nguyện của mình một cách công bằng hợp lý, đúng theo lý nhân duyên. Nếu không hiểu lý nhân duyên, thì con người sẽ cho rằng cuộc đời của ta là do trời đất sắp bày, sanh ra bởi trời đất, chết đi cũng do đất trời định đoạt. Mọi sự thăng trầm thịnh suy trong đời người đều nằm trong tay của đấng tạo hóa, con người không có quyền lực gì cả.

Lý nhân duyên rất thực tế và công bằng, nên người Phật tử phải hiểu cho rành rẽ, rồi đem ứng dụng vào cuộc sống của mình sẽ được lợi ích lớn. Không riêng người học Phật mới ứng dụng lý nhân duyên, mà chính các nhà khoa học sáng chế được những máy móc tinh vi, phát minh ra những điều mới lạ, đều ứng dụng lý nhân duyên mà thành.

Bản thân con người, Phật nói có bốn thứ là đất nước gió lửa hợp lại thành, bốn thứ này là phần căn bản. Khoa học thì phân chia thân thể con người rất nhiều bộ phận, phân tích chi ly thì thân con người có trăm ngàn muôn ức tế bào. Mỗi bộ phận mỗi loại tế bào có một chức năng riêng của nó mà hình thành nên thân người. Như vậy thân thể con người là một cố thể tập hợp các duyên, hội đủ duyên thì thành, không đủ duyên thì tan hoại, nên nó không có thực thể cũng không phải cố định. Bởi nó không có thực thể, không cố định, nên Phật nói là vô ngã, không có cái ta chủ thể, mà chỉ có cái ta duyên hợp. Do duyên hợp nên hằng chuyển biến.

Chính vì sanh mạng con người do duyên hợp và hằng chuyển biến, nên chúng ta có thể đổi thay từ xấu thành tốt được. Chẳng hạn thân thể đang suy dinh dưỡng bệnh hoạn, thì nên nghỉ ngơi, ăn uống, thuốc men bồi bổ cho nó mạnh khỏe. Con người thành tốt hay xấu, khổ hay vui, đều do mình, không ai bắt mình phải xuống địa ngục cũng không ai kéo mình lên thiên đường. Con người đóng vai trò chủ

động trong việc này. Vậy, muốn lên thiên đường phải làm sao ? Phật dạy, người muốn lên thiên đường là phải tu thập thiện. Nơi thân không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. Nơi miệng không nói dối, không nói hai lưỡi, không nói ác khẩu, không nói thêu dệt. Nơi ý không tham lam, không sân giận, không si mê tà kiến. Và ngược lại thì xuống địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Những đường này chắc không ai muốn, nhưng dù không muốn, mà đã gây ra mười điều ác, thì nó vẫn là cái nhân kéo lôi con người đến những đường ác đó. Quý vị phải hiểu rõ điều này, để đừng gieo nhân làm lẫn. Trong kinh A-hàm có đoạn ghi: Một hôm có vị Bà-la-môn hỏi Phật :

- Thưa ngài Cù-đàm, đệ tử của Ngài chết, Ngài có thể cầu nguyện cho họ lên thiên đường được không ?

Phật không đáp mà hỏi lại:

- Nếu đệ tử của các ông chết, các ông có thể cầu cho họ lên thiên đường được không ?

Bà-la-môn trả lời:

- Được.

Phật liền đưa ra một ví dụ:

- Giả sử có người đem một tảng đá lớn để trên miệng giếng, rồi thỉnh hai ba chục vị Bà-la-môn đứng xung quanh cầu nguyện cho vị ấy xô tảng đá xuống giếng, tảng đá nổi không chìm. Quý vị Bà-la-môn có cầu nguyện được không ?

Người Bà-la-môn đáp:

Cầu không được.

Phật hỏi:

Tại sao ?

Người Bà-la-môn đáp:

- Vì đá nặng, rớt xuống nước là chìm, dầu cho hàng triệu người cầu nguyện nó cũng không nổi được.

Phật lại hỏi tiếp:

- Giả sử có người đem dầu đổ xuống giếng, rồi mời các vị Bà-la-môn cầu nguyện cho dầu đừng nổi mà chìm dưới đáy giếng, các vị có cầu được không ?

Người Bà-la-môn trả lời:

- Không được.

- Tại sao ?

- Vì dầu nhẹ nên nổi ở trên mặt nước, không thể chìm dưới đáy giếng được.

Phật nói:

- Cũng vậy, nếu người tạo thập ác là cái nhân đọa vào đường ác, làm sao cầu nguyện cho họ lên thiên đường được. Người tu thập thiện đã tạo cái nhân lên thiên đường, dù cho người ác ý muốn cầu cho họ xuống địa ngục, họ vẫn lên thiên đường.

Vậy mà đa số Phật tử bây giờ tu thì không tu, cứ mãi lo làm ăn, đua đòi theo tài sắc danh lợi. Đến khi gần chết, sợ quá, thỉnh các thầy các cô cho đồng, để cầu nguyện lên thiên đường hoặc về Cực lạc. Cầu nguyện có được thành tựu không ? Chắc là không thành tựu. Điều này Phật đã nói quá rõ là tạo nhân thì sẽ thọ quả. Thế nên muốn không đọa địa ngục, thì không gì hơn là trong trong hiện đời, mười điều ác phải chừa bỏ; chừa mười điều ác thì bảo đảm không xuống địa ngục, mà còn sanh về cõi lành nữa.

Đừng ý lại vào người khác hoặc hy vọng ở sự cầu nguyện, điều này không bảo đảm. Tôi lấy ví dụ để quý vị dễ thấy. Giả sử như quý vị muốn cho mọi người thương mến mình, thì quý vị phải ăn ở tử tế với mọi người, sẵn sàng giúp đỡ khi họ cần, niềm nở vui vẻ khi tiếp họ, như vậy mới được người thương mến. Muốn cho mọi người thương mình mà ăn nói cộc cằn, xử sự với người thô bỉ chẳng có lòng nhân giúp đỡ ai cả... Chắc chắn là không ai cảm tình. Điều này rất là cụ thể. Như vậy muốn cho mọi người thương mến, chúng ta phải tạo duyên vui vẻ, tử tế, giúp đỡ người. Thiếu những duyên ấy thì điều mình muốn không thể thành tựu. Ngược lại, nếu tạo duyên cộc cằn, vô lễ, xấu xa với mọi người, dù không muốn người ghét người vẫn ghét. Vậy mọi người thương mến mình cũng do mình tạo duyên, hoặc bị người giận ghét cũng do mình tạo duyên, chứ không do ai khác, không có Phật Trời nào can dự vào các việc này. Người hiểu lý nhân duyên trong cuộc sống hằng ngày, trong sự tương giao với đồng loại, biết cách cư xử hợp đạo lý thì mình được an người cũng được vui.

Nếu biết ứng dụng lý nhân duyên là tiến một bước mạnh trên sự vươn lên của tâm linh con người. Nhưng tiếc thay, con người chỉ ứng dụng lý nhân duyên trong lãnh vực vật chất, mà không chú trọng đến lãnh vực tinh thần. Các nhà khoa học ngày nay làm chủ được những điều mà xưa kia con người không làm được; đó là phát minh sáng chế ra phi cơ bay trên không trung, tàu ngầm lặn dưới đáy biển, xe chạy nhanh trên đường dài... Những phát minh hiện đại đều do biết được nhân, tạo thêm duyên sẽ cho ra cái quả như ý muốn. Đó là lý nhân duyên được ứng dụng trong lãnh vực vật chất.

Chính vì con người chú trọng vật chất để tạo ra vật chất sung mãn rồi sanh lòng tham đắm, giành giật cấu xé lẫn nhau, tạo cho nhau những nỗi đau khổ không thể lường. Chúng ta là người hiểu đạo, nên hướng về tinh thần, ứng dụng lý nhân duyên vào cuộc sống. Tạo cho mình một đời sống đạo đức với hướng đi lên, chuyển hóa từ con người phàm phu thấp hèn tiến dần lên hàng hiền thánh, tự mình giải thoát và giúp người ra khỏi vòng trầm luân khổ hải.

Vậy muốn giải thoát phải làm sao ? Sáu căn không đuổi theo sáu trần là giải thoát. Sở dĩ người không giải thoát được là vì mắt còn thích nhìn sắc đẹp, tai còn ưa nghe tiếng hay, lưỡi còn thích nếm vị ngon, mũi còn ưa ngửi mùi thơm... Chính các căn trí giác bị buộc với trần cảnh, đó là các duyên mà con người tự tạo ra, rồi lại vướng mắc vào. Nay muốn giải thoát thì chúng ta phải tự gỡ trí, chứ không ai gỡ thể chúng ta được. Vậy nên, muốn vào thì tự cột, muốn ra thì tự cởi, giải thoát hay ràng buộc đều do mình, quyền của mình.

Người hiểu được lý nhân duyên, nhìn lại bản thân mình thấy rõ nó là một hợp thể do duyên mà có, đã do duyên hợp thành, thì cái gì là ngã ? Ngã là chủ thể, là cố định, thân này là hợp thể của đất nước gió lửa không phải là một, và nó luôn luôn biến chuyển. Bởi nó biến chuyển không ngừng nên nó không có chủ thể, tức là vô ngã.

Vô ngã là không có chủ thể cố định, tuy không có chủ thể cố định, nhưng có phần tinh thần diển tiến liên tục không dừng. Nói như vậy sẽ có một số người hoang mang: Nếu không có chủ thể, tức là không có tôi, vậy ai tạo tác, ai làm thiện và mai kia duyên tan thân thể rã rời, thì ai chịu quả báo, mà Phật nói tạo nhân phải thọ phải ? Chỗ này Phật giải thích bằng một ví dụ: Ngọn đèn thấp từ đầu hôm đến chửa, mắt thường chúng ta thấy như có một khối dầu cung cấp cho ngọn đèn cháy. Kỳ thực, mỗi lúc tim đèn chỉ rút một hạt dầu, rồi từng hạt từng hạt nối tiếp nhau, cứ như vậy mà cháy mãi, cháy mãi không dừng. Tâm thức con người cũng vậy tuy không có chủ thể cố định, nhưng có thức liên tục trôi chảy không dừng, không mất, nên nghiệp vừa tạo dẫn đến giai đoạn kế tiếp nhận chịu. Nhận chịu trong cái liên tục, chứ không phải vô ngã là không ngờ. Lý vô ngã của đạo Phật chỉ cho chúng ta thấy tâm thức và thân xác con người là một dòng biến chuyển, biến chuyển quá nhanh nên chúng ta không nhận kịp, tưởng là một. Và cũng nhờ sự biến chuyển này mà chúng ta mới tu được. Nếu cái ngã là một, thường hằng bất biến, thì dù có tu tạo duyên tốt để chuyển đổi, cũng không thay đổi được. Hiểu như vậy là biết được ý nghĩa tu của đạo Phật. Biết người vật luôn luôn biến đổi, nên chúng ta sống tùy duyên theo duyên. Tạo duyên tốt thì thăng tiến, tạo duyên xấu thì trầm luân; đủ duyên thì thân này có, duyên thiếu thì thân này rã tan... Như vậy là quả theo nhân theo duyên mà có, chứ

không phải bỗng dưng mà thành. Chỗ này quý Phật tử nên lưu ý kéo hiểu lầm, cho rằng sau khi chết linh hồn được sanh về cõi trời hoặc bị đọa xuống địa ngục... Để rồi khi thân nhân gần chết, nhờ quý thầy quý cô tụng kinh cầu nguyện cho linh hồn người thân mình được đi lên. Đức Phật có thừa nhận linh hồn không? Đây là vấn đề rất tế nhị chúng ta cần phải lưu ý. Nếu cho rằng con người có linh hồn, thì khi người chết linh hồn người trở lại làm người, thú chết linh hồn thú trở lại làm thú. Như vậy tu vô ích, vì dù có tu cũng không thăng tiến, bởi linh hồn không thay đổi. Hiểu như vậy là sai lầm.

Đạo Phật không thừa nhận linh hồn, mà cho rằng con người có thức chuyển biến, thức ấy là cái biết phân biệt. Cái biết phân biệt này là một dòng chuyển biến không dừng. Khi nhỏ thì hiểu biết phân biệt theo trẻ con. Khi lớn thì hiểu biết phân biệt theo người lớn. Nếu có duyên được học hành nhiều thì hiểu biết sâu rộng... Tâm thức con người luôn luôn biến đổi không dừng. Còn linh hồn thì cố định. Vì linh hồn cố định, nên có học cũng không giỏi, không học cũng chẳng ngu, tu cũng không tiến.

Mục đích của đạo Phật là chỉ cho con người thấy đúng lẽ thật qua lý duyên sinh, để phá trừ mê lầm chấp ngã, chấp ngã là gốc của đau khổ bất công mà tôi đã nói ở trước. Phá được chấp ngã rồi thì mọi bất công không còn, mọi đau khổ cũng hết. Và khi chúng ta biết ứng dụng lý nhân duyên vào cuộc sống, nó sẽ giúp cho chúng ta một sức sống tích cực, để chuyển hướng cuộc đời mình từ phạm phu mê chấp trở thành thánh thiện sáng suốt, và chuyển hướng mọi sự vật chung quanh từ dở thành hay. Đó là công phu tu hành, là sức mạnh của người học Phật. Nếu chúng ta không biết được lẽ này, cứ ý lại vào Phật, ý lại vào Tăng Ni, tự mình không chịu lo tu hành, để khi hữu sự đi cầu nguyện van xin Phật Trời ban cho phước lành, việc làm đó vô ích không đi tới đâu cả. Rốt cuộc chẳng những uổng công mà còn bị chìm trong mê tối. Vậy nên mong rằng quý vị cố gắng thực hiện theo lý nhân duyên mà tôi vừa nêu, để phá trừ mê lầm chấp ngã và tạo cho mình và cho người một cuộc sống an vui hạnh phúc.

